TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 18 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương, ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần phân trại tạm giam Sông Mã, thuộc Công an tỉnh Sơn La.

- Kiểm sát viên: Bà Lò Thị Kim.

- Thư ký Tòa án: Bà Lý Thị Thùy Linh.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Lò Văn Quynh và Lò Văn Sáng, Trịnh Thanh Tùng, Lò Văn Khánh.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La và điểm cầu thành phần phân trại tạm giam Sông Mã - Công an tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/7/1975; Nơi sinh xã Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Tổ 2, xã SM, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị U (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị B (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự:

Không. Nhân thân: Tại Bản án số 48/HSST ngày 23/8/2001 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Tại Bản án số 78/HSST ngày 15/8/2006 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Tại Bản án số 13/HSST ngày 18/02/2009 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Tại Bản án số 96/HSST ngày 20/8/2015 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích); Tại Quyết định số 2452/QĐ-UB ngày 04/8/2003 của UBND tỉnh Sơn La, quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng (đã xóa tiền sự); Tại Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 09/11/2011 của UBND huyện Sông Mã (cũ), đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động thời hạn 24 tháng(đã xóa tiền sự); Tại Quyết định số 48/QĐ-TA ngày 10/4/2018 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã xóa tiền sự); Tại Quyết định số 108/QĐ-TA ngày 28/6/2021 của TAND huyện Sông Mã (sau sáp nhập là TAND khu vực 3 - Sơn La), áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã xóa tiền sự). Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2025 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Lò Văn T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ 2, xã SM, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/7/2025, tổ công tác Công an xã Huổi Một, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản Ta Hốc, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La, phát hiện Lò Văn H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại lòng bàn tay trái của Hòa 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 176 viên nén màu hồng (H khai nhận là Hồng phiến) cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn H, thu giữ vật chứng nêu trên, ngoài ra tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 – 045.28.

Ngày 05/7/2025, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Hòa, kết quả: 176 viên nén màu hồng thu giữ có tổng khối lượng là 16,82 gam, trích 05 viên có khối lượng 0,47 giám làm mẫu giám định ký hiệu H, vật chứng còn lại 171 viên có khối lượng 16,35 gam.

Kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 09/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu ký hiệu H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine*; *Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,82 gam, loại Methamphetamine*".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2025 bị cáo đến nhà anh Lò Văn T (hàng xóm) hỏi và mượn được xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 26C1-045-28 một mình điều khiển đi lên bản Co Mạ, xã Huổi Một vào nhà người tên C hỏi và mua được 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 177 viên nén màu hồng với giá 1.000.000 đồng (H đưa 300.000 đồng và 700.000 đồng C nợ trước đó), mua được ma túy H cầm ở lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đi về trên đường về H trích ra sử dụng hết 01 viên số còn lại gói như ban đầu về đến bản Ta Hốc, xã Huổi Một thì bị tổ công tác Công an xã Huổi Một, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu.

Do các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS – KV3, ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lò Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng nêu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T khai nhận ngày 03/7/2025 có cho Lò Văn H mượn chiếc xe máy hiệu Yamaaha BKS 26C1-045.28, việc Hòa đi mua ma túy anh không biết, không liên quan, nay anh đề nghị HĐXX cho anh xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại của gia đình và không yêu cầu gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số: 86/2025/QH15), xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 túi nilon màu xanh ben trong chứa L= 16,35gam Methamphetamine và 01 mảnh nilon màu xanh;

Trả cho ông Lò Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius BKS 26C1- 045.28.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 3 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 truy tố và khẳng định lời khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện đúng với hành vi bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 03/7/2025, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 756 ngày 09/7/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/7/2025 Lò Văn H có hành vi mua và tàng trữ trái phép 16,82 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Lò Văn H đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố Lò Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy đã từng có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 04 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc (đều đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để từ bỏ chất ma túy, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù bị cáo nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của

bị cáo gây ra, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Lò Văn M và mẹ bà Lò Thị Ú đều được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân Chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất và hạng ba đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 túi nilon màu xanh chứa L= 16,35gam Methamphetamine là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc xe mô tô BKS 26C1 – 045.28 tạm giữ của bị cáo xác định là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn Thành cho bị cáo mượn, không liên quan đến việc làm tội, tại phiên tòa ông Lò Văn Thành xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. HĐXX xét thấy cần xem xét trả lại cho ông Thành theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về số ma túy thu giữ và một số vấn đề liên quan:

- Đối với người đàn ông dân tộc tên C bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra, đối chất, nhận dạng không xác định được đối tượng cụ thể, do đó không có căn cứ điều tra xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn H tuy nhiên Lò Văn H không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15) nên không đặt vấn đề xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

- Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo theo Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 số 86/2025/QH15).

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 túi nilon màu xanh chứa L= 16,35gam Methamphetamine. Trả cho ông Lò Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS 26C1-045.28.

(mô tả chi tiết theo biên bản vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an và Phòng THADS khu vực 3- Sơn La). (Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án khu vực 3 - Sơn La, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn H phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2025).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh